

A. Bộ máy giúp việc Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

1. Vụ Chính sách tài chính.
2. Vụ Chế độ kế toán.
3. Vụ Ngân sách Nhà nước.
4. Vụ Tài chính an ninh - quốc phòng (gọi tắt là Vụ I).
5. Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính.
6. Vụ Tài chính hành chính - sự nghiệp.
7. Cục Quản lý công sản.
8. Vụ Tài chính đối ngoại.
9. Vụ Quan hệ quốc tế.
10. Ban Quản lý và tiếp nhận viện trợ quốc tế.
11. Ban Quản lý ứng dụng tin học.
12. Vụ Tài vụ - Quản trị.
13. Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo.
14. Văn phòng Bộ.

B. Các tổ chức quản lý Nhà nước chuyên ngành trực thuộc:

1. Tổng cục Thuế.
2. Kho bạc Nhà nước.
3. Thanh tra Tài chính Nhà nước
4. Tổng cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp.
5. Tổng cục Đầu tư phát triển.

Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu bộ máy của các tổ chức quản lý chuyên ngành do Chính phủ quy định trong văn bản riêng.

C. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc:

1. Viện Khoa học tài chính.
2. Các trường Đại học Tài chính kế toán tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các trường Trung học Tài chính kế toán tại Hải Hưng, Quảng Ngãi và thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trung tâm bồi dưỡng cán bộ tài chính.

Nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy và biên chế của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định phù hợp với các quy định của Nhà nước.

D. Các đơn vị khác trực thuộc Bộ Tài chính được tổ chức và hoạt động theo quy định của Chính phủ.

Điều 4.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 155-HĐBT ngày 15-10-1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính và các quy định tại các văn bản khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5.- Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 181-CP ngày 9-11-1994 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1 - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước, công chức và viên chức Nhà nước, lập Hội quản chúng và tổ chức phi Chính phủ, phân vạch địa

giới hành chính và công tác lưu trữ tài liệu quốc gia.

Điều 2.- Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể dưới đây:

1. Xây dựng các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản pháp quy của Chính phủ về tổ chức bộ máy Nhà nước, cải cách nền hành chính quốc gia, công chức và viên chức Nhà nước, việc thành lập và hoạt động của các Hội quần chúng, tổ chức phi Chính phủ, phân vạch địa giới hành chính và công tác lưu trữ tài liệu quốc gia để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ quyết định; tổ chức thực hiện các dự án luật, pháp lệnh, văn bản pháp quy nói trên sau khi được phê duyệt.

2. Xây dựng các đề án tổ chức cơ cấu Chính phủ, đề án thành lập hoặc bãi bỏ các Bộ, cơ quan ngang Bộ để Chính phủ trình Quốc hội.

Trình Chính phủ quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan thuộc Chính phủ.

Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ việc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập những doanh nghiệp quan trọng của Nhà nước thuộc Trung ương quản lý.

3. Thẩm định và trình Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức quản lý Nhà nước khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, và tổ chức, hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thẩm định và có ý kiến đối với các dự án của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến tổ chức bộ máy và biên chế Nhà nước. Tham gia ý kiến với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ việc trình Chính phủ quyết định phân cấp nhiệm vụ và nội dung quản lý Nhà nước của ngành cho Ủy ban Nhân dân địa phương.

4. Thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép lập Hội quần chúng, tổ chức

phi Chính phủ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc lập Hội và hoạt động của các Hội quần chúng, tổ chức phi Chính phủ; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề liên quan đến lập Hội và hoạt động của các Hội quần chúng, tổ chức phi Chính phủ.

5. Trình Chính phủ quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Nhà nước, đại biểu Hội đồng Nhân dân, quy chế quản lý, chính sách, chế độ đối với công chức, viên chức Nhà nước và cán bộ xã, phường, thị trấn; tổ chức thực hiện các vấn đề trên sau khi được phê duyệt.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ kế hoạch biên chế hàng năm, quy định về tiêu chuẩn và định mức biên chế phân bổ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác do Thủ tướng Chính phủ quy định; quy chế về quản lý biên chế; phân bổ chỉ tiêu biên chế; tổ chức việc thống kê công chức, viên chức trong cả nước. Phối hợp với Bộ Tài chính quản lý quỹ tiền lương công chức, viên chức Nhà nước.

Trình Chính phủ quy chế phân cấp quản lý công chức. Ban hành chức danh tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức, viên chức, quy chế thi tuyển, đào tạo, bồi dưỡng, và đánh giá công chức, viên chức Nhà nước. Quản lý công chức cao cấp theo quy định của Chính phủ.

7. Trình Chính phủ quy định các nguyên tắc, tiêu chuẩn làm căn cứ để xét duyệt việc thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính.

Trình Chính phủ quyết định việc thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trình Chính phủ đề án thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thành lập hoặc giải thể đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Chính phủ giải quyết các vấn đề điều chỉnh địa giới, tranh chấp địa giới hành chính.

8. Giúp Chính phủ chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng và quản lý ngành lưu trữ Nhà nước, quản lý tập trung thống nhất tài liệu lưu

trữ quốc gia. Ban hành theo thẩm quyền các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ lưu trữ quốc gia.

10. Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước, cải cách nền hành chính quốc gia, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức.

11. Hướng dẫn và chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ đối với cơ quan tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

12. Thanh tra, kiểm tra các cơ quan Nhà nước, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội, và công dân trong việc thực hiện luật pháp, chính sách của Nhà nước thuộc lĩnh vực do Ban phụ trách.

Điều 3.- Cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ gồm có:

1. Vụ Chính quyền địa phương.
2. Vụ Tổ chức.
3. Vụ Công chức và viên chức.
4. Vụ Biên chế và tiền lương.
5. Vụ Hợp tác quốc tế.
6. Vụ Thanh tra - pháp chế.
7. Vụ Đào tạo.
8. Cục Lưu trữ Nhà nước.
9. Viện Nghiên cứu khoa học tổ chức Nhà nước.
10. Văn phòng (có bộ phận thương trực ở thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Nha Trang).

Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và cơ cấu tổ chức biên chế của các đơn vị nói trên do Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ quy định.

Điều 4.- Hệ thống tổ chức ở các cơ quan Trung ương và địa phương:

1. Vụ hoặc Phòng Tổ chức - Cán bộ ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
2. Ban Tổ chức chính quyền ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Phòng hoặc bộ phận tổ chức ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 5. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 135-HDBT ngày 7-5-1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 6 - Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 182-CP ngày 10-11-1994 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 216-NQ/UBTVQH9 ngày 30-8-1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế doanh thu đối với một số ngành nghề trong Biểu thuế doanh thu.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thuế doanh thu được Quốc hội khóa VIII thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 5 tháng 7 năm 1993 và Nghị quyết số 216-NQ/UBTVQH9 ngày 30-8-1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Biểu thuế doanh thu ban hành kèm theo Nghị định số 55-CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế doanh thu và Luật